

Bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội của Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyễn Thị Minh Hương*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Hiện nay, bất cứ quốc gia nào muốn phát triển bền vững, giàu mạnh, đều phải điều chỉnh các quan hệ xã hội, giải quyết những vấn đề xã hội một cách công bằng, bình đẳng và hiệu quả. Đối với các quốc gia định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, yêu cầu trên lại càng cần được hoạch định và thực thi tốt hơn. Trong thời đại kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội của các Trường Đại học nói chung và Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng sẽ tạo ra sức mạnh cho Việt Nam tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa thành công. Vì vậy, bài viết nghiên cứu vấn đề chính sách xã hội trên hai phương diện: phương diện lý thuyết là những vấn đề lý luận chung về chính sách xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phương diện vận dụng là hoạch định và thực hiện chính sách xã hội ở Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay với nội dung là tính tất yếu, khó khăn và thuận lợi trong hoạch định, thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời phân tích, tổng kết 4 nhóm chính sách cần thực hiện tốt là chính sách đãi ngộ nhân tài, chính sách giải quyết việc làm, chính sách đáp ứng các dịch vụ xã hội, chính sách hỗ trợ đối với viên chức, người lao động và các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trên nguyên tắc xuất phát từ nhu cầu của người học, của viên chức, của người lao động, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của họ để hoạch định và thực thi chính sách xã hội mang tính đảng, tính pháp chế, tính nhân văn, tính dân chủ theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: chính sách xã hội, hoạch định và thực hiện chính sách xã hội, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Đại học Bách Khoa,
ĐHQG-HCM

Liên hệ

Nguyễn Thị Minh Hương, Trường Đại học
Bách Khoa, ĐHQG-HCM

Email: ntmhuong@hcmut.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 22-8-2023
- Ngày chấp nhận: 20-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.921>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



LỜI MỞ ĐẦU

Tháng 1 năm 2021, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra và thành công tốt đẹp, chiến lược xây dựng, phát triển đất nước với tầm nhìn đến năm 2045 đã được hoạch định, trong đó điểm mới là giá trị về hạnh phúc của Nhân dân được nhấn mạnh và yêu cầu thực hiện thông qua “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội” [1, tr.147]. Vì chỉ có bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội (CSXH) mới nhanh chóng mang lại hạnh phúc thực sự cho Nhân dân, mới có thể hoàn thành được mục tiêu đến năm 2045 sẽ trở thành nước phát triển và có thu nhập cao và hướng tới “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” [2, tr.70].

Quán triệt tinh thần của Đảng, Trường Đại học Bách Khoa (ĐHKBK), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) luôn chú trọng công tác hoạch định và thực hiện CSXH theo nguyên tắc bảo đảm các quyền lợi vật chất và tinh thần tốt nhất, bảo đảm phúc

lợi xã hội cao nhất cho viên chức (VC) và người lao động (NLĐ) cũng như người học trong Nhà trường. Tuy nhiên, trong thời kỳ giáo dục 4.0 với yêu cầu tất yếu tự chủ đại học, với những biến động khó lường của toàn cầu, công tác hoạch định và thực hiện CSXH bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) của Nhà trường vẫn gặp những hạn chế, những khó khăn nhất định. Vì vậy, bài viết nghiên cứu công tác hoạch định và thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCHN của Nhà trường, rút ra những khó khăn cần thảo luận tiếp theo để bảo đảm Nhà trường càng phát triển, thì CSXH càng được thực thi hiệu quả, từ đó không chỉ nâng cao đời sống của VC và NLĐ, mà còn thu hút đội ngũ nhân tài, tạo động lực cho VC và NLĐ cũng như người học trong trường được cống hiến nhiều hơn và hưởng thụ nhiều hơn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dựa trên lý luận về chính sách xã hội, các quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tác phẩm *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện*

Trích dẫn bài báo này: Hương N T M. **Bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội của Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S26-S33.

chính sách xã hội trong 25 năm đổi mới (1986 – 2011) tác giả Đinh Xuân Lý, Báo cáo tổng kết năm học của Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM, Văn kiện Đại hội đại biểu công đoàn Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2023 - 2028) và kinh nghiệm hoạt động của bản thân, tác giả sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; phương pháp cụ thể là phân tích và tổng hợp, thống kê và đánh giá để hoàn thành bài nghiên cứu “Bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội của Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM”.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phần 1. Những vấn đề lý luận chung về CSXH bảo đảm định hướng XHCN ở Việt Nam

Một số khái niệm cơ bản liên quan đến CSXH

Thuật ngữ xã hội theo nghĩa rộng được sử dụng để chỉ tất cả những gì liên quan đến con người, đến xã hội loài người, nhằm phân biệt xã hội với giới tự nhiên. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin xem xã hội là toàn bộ các mối quan hệ đan xen, đa dạng của các thành viên tạo nên cộng đồng xã hội. Thuật ngữ “xã hội” hiểu theo nghĩa hẹp dùng để chỉ lĩnh vực xã hội, phân biệt với lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa. Quan điểm cụ thể của Đảng Cộng sản Việt Nam về “xã hội” theo nghĩa hẹp là đặt lĩnh vực xã hội trong mối quan hệ biện chứng với những lĩnh vực còn lại với yêu cầu: “Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” [2, tr.98].

Vấn đề xã hội là một vấn đề hết sức rộng lớn liên quan đến toàn bộ hoạt động xã hội phức tạp, đa dạng của con người, “vấn đề xã hội là những khó khăn, trở ngại của xã hội cản trở hành vi, hoạt động xã hội, quan hệ xã hội và sự phát triển xã hội” [3, tr.134].

Chính sách là những quy định, quyết định được thể chế hóa bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm điều chỉnh những quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của con người, giải quyết những vấn đề xã hội đang đặt ra, thực hiện những mục tiêu xã hội đã được xác định.

CSXH là bộ phận cấu thành chính sách chung của Đảng, Nhà nước nhằm mục tiêu giải quyết và quản lý các vấn đề xã hội bên cạnh các vấn đề chính trị, kinh tế và văn hóa. Cho nên, “CSXH là một loại chính sách nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, giải quyết những vấn đề xã hội đang đặt ra, thực hiện công bằng, bình đẳng cho mọi con người” [3, tr.137].

Theo tác giả Đinh Xuân Lý “CSXH của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong đường lối, chủ trương của Đảng hướng tới giải quyết các vấn đề xã hội phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và bản chất chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, nhằm phục vụ lợi ích và đề cao trách nhiệm của cá nhân và cộng đồng xã hội nói chung, các giai tầng xã hội nói riêng” [4, tr.5].

Các yếu tố và nội dung của CSXH

CSXH được cấu thành từ 03 yếu tố cơ bản: a) Chủ thể hoạch định CSXH là các cơ quan nhà nước; b) Chủ thể thực hiện CSXH bao gồm các cơ quan nhà nước, các đảng phái chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể xã hội và cá nhân những người có khả năng, có thiện tâm; c) Đối tượng phục vụ của CSXH thường là: những vấn đề xã hội bảo đảm cho sự phát triển của tất cả mọi người, của xã hội; những người thuộc nhóm yếu thế - nhóm cần phải trợ giúp xã hội; những người thuộc nhóm ưu đãi xã hội (người có công, có tài năng đặc biệt).

Theo Hiến pháp năm 2013, nội dung cơ bản của CSXH ở Việt Nam bao gồm chính sách an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo; chính sách lao động, việc làm và thu nhập; chính sách về sức khỏe cộng đồng; chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; chính sách ưu tiên thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Điều 58); Nhà nước và xã hội tôn vinh, khen thưởng, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công (khoản 1, Điều 59); Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác (khoản 2 Điều 59); Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở (khoản 3 Điều 59) ⁵.

CSXH bảo đảm định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay

CSXH bảo đảm định hướng XHCN có cơ sở lý luận dựa trên Cương lĩnh, Hiến pháp và pháp luật Việt Nam nhằm hướng đến mục tiêu nhân văn chung của chủ nghĩa xã hội (CNXH) là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Những đặc trưng cơ bản nhất về CNXH ở Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991 và bổ sung năm 2011. Cương lĩnh năm 2011 xác định: trong lĩnh vực chính trị, xã hội XHCN mà Đảng và nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng có tính chất dân chủ, do Nhân dân làm

chủ với Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; trong lĩnh vực kinh tế, xã hội XHCN có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, không ngừng tăng năng suất lao động, người lao động làm theo năng lực hưởng theo lao động, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN; trong lĩnh vực văn hóa, xã hội XHCN có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống mới XHCN cho con người; trong lĩnh vực xã hội mang tính chất công bằng, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ; trong lĩnh vực quốc tế có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới, mở cửa, giao lưu, hợp tác với các nước trên thế giới trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và hai bên cùng có lợi, chú trọng kế thừa, vận dụng sáng tạo các giá trị văn minh của nhân loại để phát triển đất nước⁶.

Nhân loại đang tiến tới mốc $\frac{1}{4}$ thế kỷ XXI, mà loài người vẫn tiếp tục sống trong bối cảnh chiến tranh, xung đột, bất ổn. Thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, kỹ thuật số, xã hội số đang triển khai thực hiện ở nhiều quốc gia, trí tuệ nhân tạo đang được ứng dụng ngày càng nhiều vào đời sống, nhưng đi cùng với các thành tựu tiến bộ, văn minh là các vấn đề thiên tai, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh diễn biến nguy hiểm, phức tạp. Vì vậy, CSXH bảo đảm định hướng XHCN phải giải quyết hiệu quả nhất những vấn đề cấp bách của xã hội, những vấn đề liên quan đến quyền con người, đến an sinh xã hội, đến điều kiện và cơ hội phát triển toàn diện, hài hòa cá nhân, gia đình, tập thể và cộng đồng xã hội như: chống thất nghiệp qua chính sách lao động, việc làm và thu nhập; giữ vững ổn định kinh tế đi đôi với bảo đảm sức khỏe và sự sống của người lao động; phát triển kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chống khủng bố, bạo lực, xung đột và chiến tranh. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội” [1, tr.147-148]. Từ đó, có thể thấy, trong các vấn đề xã hội hết sức cấp bách hiện nay, thì giải quyết

vấn đề kinh tế thường được xem là quan trọng nhất để giải quyết các vấn đề còn lại. Với quan điểm cơ bản đó, ở Việt Nam, CSXH bảo đảm định hướng XHCN được Giáo sư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, nhấn mạnh: “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”⁷.

Thực tế đã chứng minh nhờ tập trung vào phát triển kinh tế để thực hiện tốt nhất CSXH, nên Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể. Theo số liệu của Ngân hàng thế giới, năm 2020 quy mô GDP Việt Nam là 271,1 tỷ USD, tương đương với số liệu được đưa ra trong Báo cáo Chính trị Đại hội XIII là 271,2 tỷ, so với năm 1986 chỉ đạt khoảng 26,3 tỷ USD, thì đây là một bước tiến vượt bậc trong kinh tế Việt Nam. Còn theo kết quả đánh giá lại GDP của Tổng Cục Thống kê, quy mô GDP của Việt Nam năm 2020 đạt 343 tỷ USD, trở thành quốc gia có GDP đứng thứ tư trong ASEAN⁸. Như vậy, theo Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021-2025 của Chính phủ, Việt Nam có khả năng phấn đấu GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt khoảng 4.700-5.000 USD. Hiện tại, GDP bình quân đầu người của Việt Nam trong năm 2021 đạt khoảng 3.743 USD, đứng thứ 6 trong khu vực và thứ 124 trên thế giới, nếu đạt được mức 4.700-5.000 USD trong năm 2025 sẽ là một bước tiến lớn.

CSXH bảo đảm định hướng XHCN phải thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất với 04 nhóm chức năng cơ bản. *Thứ nhất*, chức năng ngăn ngừa nhóm yếu thế rơi vào tình huống khó khăn. *Thứ hai*, chức năng cân bằng, điều tiết, tăng năng lực tự giải quyết vấn đề của những đối tượng được phục vụ trong CSXH. *Thứ ba*, chức năng bảo vệ, cải thiện, phục hồi các khả năng hoạt động xã hội và hòa nhập cộng đồng cho cá nhân, gia đình và tập thể, giúp họ khôi phục lại các khả năng đã bị suy giảm, lấy lại trạng thái cân bằng trong cuộc sống. *Thứ tư*, chức năng giảm thiểu khác biệt giữa các nhóm cá nhân, gia đình và cộng đồng người trong hoạt động xã hội về quyền con người, về các điều kiện phát triển và các dịch vụ trực tiếp cung cấp kiến thức giúp phát triển con người.

Phần 2. Hoạch định và thực hiện CSXH ở Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay

Tính tất yếu, những thuận lợi, khó khăn trong hoạch định và thực hiện CSXH ở Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay

Tính tất yếu trong hoạch định và thực hiện CSXH ở Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay

Hoạch định và thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCN có vai trò đặc biệt quan trọng hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững mọi lĩnh vực trong các trường đại học, từ quản lý đào tạo và giáo dục đến công tác tư tưởng – chính trị, công tác chuyên môn, công tác đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học, công tác đoàn thể, công tác đối ngoại và các công tác khác trong tất cả các giai đoạn, có ý nghĩa thiết thực nhằm ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cũng như đời sống vật chất lẫn tinh thần của VC và NLĐ. Đối với Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay, việc hoạch định và thực hiện CSXH là nhiệm vụ vô cùng quan trọng nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển của Nhà trường, bảo đảm sự thành công trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam và toàn cầu, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học và tự chủ đại học, phát triển vững vàng trong thời kỳ giáo dục 4.0. Đồng thời, việc hoạch định và thực hiện CSXH mang ý nghĩa chính trị quan trọng, vì khi huy động mọi VC, NLĐ và người học tham gia các hoạt động chung theo định hướng nhất định, thì không chỉ là giải quyết đồng bộ các vấn đề của Nhà trường, mà còn góp phần to lớn xây dựng, phát huy sức mạnh đoàn kết của mọi VC, NLĐ và người học, tiến tới thực hiện dân chủ, công bằng, bảo vệ kỷ cương, bảo vệ tổ chức Đảng, Ban Giám hiệu và các Tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội khác trong trường. Ngoài ra, việc hoạch định và thực hiện CSXH trong Nhà trường đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của tất cả VC, NLĐ và người học, đặc biệt là những cá nhân thuộc nhóm yếu thế.

Những yếu tố thuận lợi trong hoạt động hoạch định và thực hiện CSXH của Nhà trường

Một là, trường ĐHBK, ĐHQG-HCM là trường đại học kỹ thuật hàng đầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học của khu vực phía Nam có uy tín cao, thu hút nhiều tài năng đến làm việc và học tập.

Hai là, đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân viên của Nhà trường có tinh thần dân chủ, đoàn kết và thống nhất cao.

Ba là, về cơ bản Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển, Đề án Vị trí việc làm và Quy chế thu chi nội bộ phù hợp với yêu cầu đổi mới trong giáo dục đại học.

Những yếu tố khó khăn trong hoạt động hoạch định và thực hiện CSXH của Nhà trường

Một là, những biến động của toàn cầu, quốc gia và giáo dục đại học làm cho công tác hoạch định và thực

hiện CSXH của Nhà trường không thể đáp ứng được hoàn toàn nhu cầu, nguyện vọng, mong mỏi của VC, NLĐ và người học.

Hai là, nguồn tài chính của Nhà trường vẫn còn thiếu để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, cũng như nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của VC, NLĐ. *Ba là*, các giảng viên trẻ và một bộ phận người lao động có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn trong vấn đề nhà ở, sinh hoạt, chăm lo sức khỏe và cân bằng cuộc sống gia đình.

Bốn là, nguồn tài chính khi tự chủ đại học được thực thi trong điều kiện thu nhập quốc dân ở mức trung bình thấp, giáo dục đại học không còn được bảo đảm nguồn chi từ ngân sách Nhà nước, chưa có chính sách tín dụng phù hợp cho sinh viên vay và chưa đa dạng hóa được các nguồn thu, dẫn đến người học mất cơ hội học tập.

Năm là, yêu cầu bảo đảm chất lượng cao trong hoạt động giảng dạy, đi đôi với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn và đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm trong công tác đoàn thể, người lao động bị áp lực lớn, nhất là giảng viên nữ phải đảm nhận cả việc Trường lẫn việc nhà.

Sáu là, tiến hành Đề án Vị trí việc làm vừa mới được triển khai thực hiện tại các đơn vị, sẽ vẫn phải vừa thực hiện, vừa bổ sung, vừa điều chỉnh để hoàn thiện các nội dung chi tiết cho phù hợp hơn. Chưa xây dựng được các chính sách đãi ngộ khuyến khích nhằm thu hút nhân tài, nhất là nhân tài trẻ.

Hoạch định CSXH bảo đảm định hướng XHCN của Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay

Hoạch định CSXH của Nhà trường dựa trên đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về chính sách xã hội, dựa trên xây dựng các Đề án vị trí và việc làm; dựa trên Quy chế thu chi nội bộ trong Nhà trường, từ đó xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn, thường là 05 năm. Hiện nay, Nhà trường đã tổng kết Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2016 - 2020 và đã thực hiện Hội nghị xây dựng Kế hoạch chiến lược Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược của ĐHQG-HCM giai đoạn 2021 - 2026; là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI; Đảng bộ ĐHQG-HCM lần thứ VI và Đảng bộ Trường ĐHBK lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hoạch định CSXH trong Nhà trường dựa trên đời sống thực tế của VC và NLĐ. Tổng số VC và NLĐ

của toàn trường tính đến tháng 7/2022 là 1244, trong đó số VC và NLD là 1.113 (hiện diện: 1.064 VC, đang học tập và bồi dưỡng tại nước ngoài: 49 VC) và số NLD ký hợp đồng đơn vị là 131. Tính đến thời điểm gần nhất tháng 01/2023 có 1188 đoàn viên công đoàn (hiện có mặt), trong đó có 465 đoàn viên công đoàn nữ trên tổng số 1207 VC và NLD. Về chức danh nghề nghiệp có 667 giảng viên với 628 giảng viên có trình độ sau đại học (chiếm 94,15%); trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Giáo sư 12, Phó Giáo sư 130; Tiến sĩ/Tiến sĩ khoa học 280 và Thạc sĩ 339 [9, tr. 10].

Hoạch định CSXH trong Nhà trường dựa trên thực tế công tác và các hoạt động của Nhà trường với quy mô thực hiện công việc và tiêu chí đánh giá chất lượng công việc. Cho đến nay, Nhà trường thực hiện 08 nhóm công tác lớn: Công tác chính trị, tư tưởng; Công tác tổ chức; Công tác chuyên môn; Công tác tài chính, xây dựng cơ sở vật chất và dự án; Công tác thanh tra – pháp chế, thi đua khen thưởng; Công tác quản trị thương hiệu truyền thông; Công tác sinh viên và Công tác đoàn thể, vì vậy rất nhiều VC và NLD đã làm công việc chính cộng với công việc kiêm nhiệm và được quan tâm thực hiện tốt các CSXH trong mọi giai đoạn thời kỳ hoạt động, phát triển của Nhà trường. Đồng thời, Nhà trường giáo dục, đào tạo và phục vụ một số lượng lớn người học, tính đến tháng 7/2022 Nhà trường đang đào tạo 27,600 sinh viên, 1.567 học viên cao học và 180 nghiên cứu sinh¹⁰.

Thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCN ở Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM hiện nay

Thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCN trong Nhà trường hiện nay dựa trên đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, dựa trên quan điểm chỉ đạo Đảng bộ Nhà trường lãnh đạo, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường, các Viện, Khoa, Phòng Ban chức năng quản lý, VC, NLD và người học làm chủ trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, tiến bộ, nhân văn vì mục tiêu xây dựng một trường đại học uy tín “khai phóng – tiên phong – sáng tạo”. Trong quá trình hướng tới Đại học tự chủ, tạo ra và tìm nhiều nguồn thu hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng vào nguồn lực con người thông qua việc thực hiện cải tiến các quy trình, điển hình là quy trình tuyển dụng VC và NLD mang tính chất dân chủ, công bằng, công khai. Nhà trường ban hành dự thảo Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, yêu cầu toàn bộ VC và NLD nghiên cứu và góp ý, từ đó xây dựng chính sách thù lao, đãi ngộ hợp lý nhằm tăng thu nhập cho VC và NLD, giữ chân VC và NLD giỏi, tâm huyết gắn bó dài lâu với Nhà trường. Chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu

khoa học trong Nhà trường được nâng cao, nguồn thu sẽ tăng lên nhiều, thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCN sẽ đạt hiệu quả tốt nhất.

Thứ nhất, Nhà trường thực hiện tốt chính sách đãi ngộ nhân tài

Tiếp tục hợp tác, tạo điều kiện cho những Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ sau khi nghỉ hưu làm việc tại Trường trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị giảng dạy, đơn vị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, viện khoa học, tham gia các chương trình trọng điểm quốc gia. Tích cực và đồng bộ đẩy mạnh công tác xét đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư: Năm 2020, Nhà trường đã có 07 nhà giáo được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư. Năm 2021, Nhà trường đã có 13 nhà giáo được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Năm 2022, Nhà trường triển khai việc đăng ký xét công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và đến nay đã hoàn tất, công bố kết quả xét công nhận tại Hội đồng Giáo sư cơ sở cho 02 ứng viên đăng ký xét chức danh Giáo sư và 09 ứng viên đăng ký xét danh Phó Giáo sư. Đồng thời, nhà trường đã tiến hành bổ nhiệm 17 viên chức quản lý trong năm học 2020-2021 và 14 viên chức quản lý trong năm học 2021 - 2022. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao trình độ cho giảng viên. Trong năm học 2020 - 2021, Trường đã cử 06 giảng viên đi đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sau tiến sĩ và trình độ thạc sĩ ở nước ngoài; 03 viên chức đi học trình độ tiến sĩ và trình độ thạc sĩ trong nước. Trong năm học 2021 - 2022, trường đã cử 08 giảng viên đi đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sau tiến sĩ và trình độ thạc sĩ ở nước ngoài; 06 viên chức đi học trình độ tiến sĩ và trình độ thạc sĩ trong nước. Có 99 lượt VC và NLD tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong nước^{10,11}. Trong năm học 2021- 2022, Trường đã tiếp nhận 13 viên chức hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sau tiến sĩ và nghiên cứu ở nước ngoài về trường công tác¹⁰.

Thứ hai, Nhà trường thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm

Việc sắp xếp đội ngũ VC và NLD tham gia vị trí – việc làm được Nhà trường lên kế hoạch dài hạn 05 năm và ngắn hạn trong từng năm theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước. Đảng bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng trường phối hợp với Ban Pháp chế của Nhà trường kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy định, quy chế các văn bản liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ là điều kiện thuận lợi để các bộ phận, đơn vị, đội ngũ tham mưu có cơ sở để tổ chức thực hiện. Phân công công việc và các vị trí kiêm nhiệm phù hợp nhất với năng lực và phẩm chất của từng VC và NLD trong Nhà trường. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho VC và NLD chuyển sang vị trí làm việc khác nếu công việc

hiện thời chưa phù hợp hoặc họ đã nâng cao năng lực hơn, đồng thời tạo cơ hội cho VC và NLĐ tiếp tục làm những công việc phù hợp dù đã nghỉ hưu như tiếp tục làm hợp đồng với các đơn vị, hiện tại Nhà trường có 131 NLĐ ký hợp đồng đơn vị trong năm 2022¹⁰.

Thứ ba, Nhà trường thực hiện tốt chính sách đáp ứng các dịch vụ xã hội

Về thông tin: Tổ chức các buổi truyền thông mô hình chiến lược mới đến VC, NLĐ và người học toàn Trường. Phòng Quản trị Thương hiệu - Truyền thông là đầu mối thực hiện công tác liên quan đến hai lĩnh vực chính là quản trị thương hiệu và truyền thông, bao gồm công tác quản trị và khai thác thương hiệu, phát huy thế mạnh và uy tín của Trường. Các kênh thông tin của Trường, công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (Website, Fanpage Facebook, Youtube, LinkedIn chính thức của Trường) được cập nhật thường xuyên, kịp thời, chính xác. Công tác truyền thông nội bộ đang tiếp tục hoàn thiện để án cải tiến cổng thông tin điện tử của Trường (phần thiết kế, quản lý và xây dựng nội dung, xây dựng website của Phòng), phát hành E-Newsletter hàng tháng gửi cho cán bộ, sinh viên trường.

Về giáo dục: Nhà trường đã thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Kịp thời phổ biến, tổ chức học tập các Nghị quyết của cơ sở Đảng cấp trên, các chính sách mới của Chính phủ. Truyền thông giới thiệu về các điểm mới căn bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP trên website của nhà trường. Năm 2021, có 67 lượt VC và NLĐ tham gia các khóa bồi dưỡng¹¹.

Về y tế: Nhà trường thực hiện nghiêm túc đầy đủ công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho VC và NLĐ, riêng VC và NLĐ nữ khám định kỳ 06 tháng/01 lần. Đặc biệt năm 2021, Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời chỉ đạo từ các cấp, triển khai đến VC và NLĐ và người học nhận thức đúng về tình hình, tính chất và tác hại của dịch bệnh Covid-19; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người lao động trong tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát đợt thứ tư năm 2021. Theo chỉ đạo của ĐHQG-HCM, trong tháng 6, 7, 8, 9/2021, Nhà trường đã tổ chức cho trên 95% viên chức và người lao động tiêm chủng vắc xin Covid-19. Nhà trường thực hiện và tuân thủ nghiêm các chỉ thị của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, tuân thủ 5K, 5T, sản xuất nước rửa tay sát khuẩn, cấp phát găng tay, khẩu trang cho VC và NLĐ. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: phối hợp Đoàn Thanh niên xử lý các trường hợp đo thân nhiệt, kê khai thông tin y tế bằng hình thức online 03 đợt (01 đợt tháng 2 và 02 đợt tháng 5), rà

soát các trường hợp đi từ vùng dịch về, tiếp xúc hoặc nghi ngờ nhiễm bệnh. Phát hóa chất, phun thuốc khử khuẩn các phòng học, dãy nhà, hành lang và căn tin. Trạm y tế của Nhà trường trong năm 2021 đã tổ chức khám bệnh điều trị tại 02 cơ sở cho 474 lượt người; Giải quyết cấp cứu tại 02 cơ sở cho 239 lượt người¹¹.

Thứ tư, Nhà trường thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với VC, NLĐ và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, nhân văn theo lời kêu gọi chung “không ai bị bỏ rơi”, Nhà trường đã thực hiện tốt nhất CSXH bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua hoạt động của các Đoàn thể, nhất là Công đoàn. Công đoàn Nhà trường luôn chăm lo đời sống cho VC và NLĐ đặc biệt là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tham gia tích cực công tác xã hội, từ thiện do Công đoàn cấp trên phát động Hỗ trợ cho gia đình có thân nhân bị ảnh hưởng lũ lụt đang sinh sống tại các tỉnh miền Trung Đề xuất các trường hợp đoàn viên công đoàn nhiễm Covid-19 được hưởng trợ cấp do Công đoàn ĐHQG-HCM chi trả Đề xuất hỗ trợ con đoàn viên công đoàn là F0 để nhận hỗ trợ từ Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh; Hỗ trợ kịp thời đoàn viên công đoàn gặp khó khăn khi thực hiện “3 tại chỗ” tại Trường trong thời gian giãn cách. Các chính sách phúc lợi lễ, Tết, thăm bệnh, tang lễ, quà vào dịp 8/3, 1/6, 20/10, hỗ trợ tiền nghỉ hè cho VC và NLĐ vẫn thực hiện đúng hạn; Duy trì hotline (0868 353556) hỗ trợ sinh viên 24/24 Hỗ trợ giới thiệu 253 đầu việc làm bán thời gian cho sinh viên Hợp tác Doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp – việc làm – thực tập và tổ chức sự kiện Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho sinh viên lưu trú tại Ký túc xá. Tổng tiền hỗ trợ Ký túc xá vận động được là 2.026.070.000đ và 1.4 tỷ từ gói hỗ trợ an sinh của Thành phố do Ký túc xá đề xuất với Quận 10 trong đợt 2, đợt 3 cho tất cả sinh viên nội trú¹⁰.

Nhà trường còn kết hợp chặt chẽ với hoạt động của Hội cựu chiến binh, Hội cựu giáo chức, Ban Đại diện cựu sinh viên Phú Thọ – Bách Khoa, Phòng Công tác Quan hệ – Đối ngoại, Mạng lưới quốc tế – Dự án quốc tế, Hợp tác với doanh nghiệp Tìm kiếm các học bổng trao đổi cho cán bộ và sinh viên trường, đẩy mạnh quan hệ Sở, Ban, Ngành địa phương và Trường – Viện trong nước để bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho VC và NLĐ, sinh viên và học viên bậc sau đại học.

THẢO LUẬN

Những vấn đề tiếp tục nghiên cứu:

1. Phương pháp nào để tăng nguồn thu và phân bổ nguồn chi hợp lý trong Nhà trường?
2. Giải pháp nhằm thu hút và đãi ngộ nhân tài, hỗ trợ cho nhóm lao động yếu thế, hỗ trợ sinh viên nghèo, khó khăn trong xu thế tự chủ đại học, hỗ trợ người lao

động thất nghiệp hoặc những người lao động không đáp ứng được nhu cầu vị trí việc làm trong thời kỳ giáo dục 4.0.

3. Những khó khăn trong hoạch định CSXH bảo đảm định hướng XHCN của Nhà trường để xác định tốt nhất vị trí, vai trò của VC và NLD, công bằng trong cống hiến và hưởng thụ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của VC và NLD.

KẾT LUẬN

Hoạch định và thực thi CSXH bảo đảm định hướng XHCN trong Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM đúng đắn và hiệu quả sẽ quyết định thành công của Nhà trường. Vì vậy, trong công tác này, Nhà trường phải giữ vững nguyên tắc, xuất phát từ nhu cầu của người học, của VC và NLD, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của họ để hoạch định và thực thi CSXH mang tính đảng, tính nhân văn, tính dân chủ, đúng định hướng XHCN. Từ đó phát huy được sức mạnh đoàn kết của toàn thể VC, NLD và người học hướng đến thực hiện tốt nhất sứ mệnh của Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM là “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng quốc tế; Sáng tạo tri thức mới thông qua nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo; Thực hiện trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng”¹².

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin chân thành cảm ơn đơn vị công tác Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM đã cung cấp các Báo cáo Tổng kết Năm học, Văn kiện Đại hội Đại biểu Công đoàn Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2023-2028) để làm dữ liệu thực hiện bài viết.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNXH: chủ nghĩa xã hội

CSXH: chính sách xã hội

ĐHBK: Đại học Bách Khoa

ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

NLD: người lao động

XHCN: xã hội chủ nghĩa

VC: viên chức

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Đóng góp thứ nhất, tác giả đã nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và khái quát hóa những vấn đề về CSXH và CSXH bảo đảm định hướng XHCN ở Việt Nam.

Đóng góp thứ hai, tác giả đã vận dụng lý luận và nghiên cứu thực trạng hoạch định và thực hiện CSXH bảo đảm định hướng XHCN ở Trường ĐHBK, ĐHQG-HCM.

Đóng góp thứ ba, tác giả đã phân tích và tổng kết được 04 nhóm chính sách cần thực hiện tốt là chính sách đãi ngộ nhân tài, chính sách giải quyết việc làm, chính sách đáp ứng các dịch vụ xã hội, chính sách hỗ trợ đối với viên chức, người lao động và các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để Nhà trường phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Hà Nội: Chính trị Quốc gia Sự thật; 2021. Tập 1;.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Hà Nội: Chính trị Quốc gia; 2011;.
3. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Giáo trình Đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực đời sống xã hội. Hà Nội: Lý luận chính trị; 2016;.
4. Đinh Xuân Lý. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội trong 25 năm đổi mới (1986 – 2011). Hà Nội: Đại học Quốc gia; 2011;.
5. Hiến Pháp năm 2013. Điều 58 và Khoản 1,2,3 Điều 59; thứ năm 26/05/2022. Nguồn: Luật Minh Khuê ;Available from: <https://luatminhkhue.vn/chinh-sach-xa-hoi-trong-hien-phap.aspx>.
6. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011). Ngày truy cập thứ hai 31/07/2023; Available from: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>.
7. Nguyễn Phú Trọng. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngày truy cập thứ hai 31/07/2023; Available from: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-646305/>.
8. Minh Sơn. Năm 5 một lần sẽ đánh giá lại quy mô GDP. Ngày truy cập thứ hai 31/07/2023; Available from: <https://vnexpress.net/5-nam-mot-lan-se-danh-gia-lai-quy-mo-gdp-4385051.html>.
9. Công đoàn Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. Văn kiện Đại hội Đại biểu Công đoàn Trường ĐHBK – ĐHQG-HCM lần thứ XIX; Nhiệm kỳ 2023 – 2028; 2023;.
10. Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. Tổng kết năm học 2021 – 2022 và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức - người lao động trường Lần thứ 41; tháng 9 năm 2021;.
11. Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. Tổng kết năm học 2020-2021 và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức - người lao động trường Lần thứ 40; tháng 10 năm 2021;.
12. Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. Giới thiệu Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM. Lịch sử hình thành. Ngày truy cập thứ hai 31/07/2023; Available from: <https://portal.hcmut.edu.vn/tong-quan>.

Ensuring the socialist orientation in planning and implementing the main social policies of Ho Chi Minh University of Technology, Viet Nam National University Ho Chi Minh City today

Nguyen Thi Minh Huong*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Currently, any country that wants to develop sustainably, growing wealthy and stronger must adjust its social relations and solve social problems in a fair, equal, and effective manner. For countries oriented towards socialism, the above requirement needs to be better planned and implemented. In the era of strong developing knowledge economy, ensuring socialist orientation in planning and implementing social policies of universities in general and Ho Chi Minh University of Technology, Viet Nam National University Ho Chi Minh City in particular will create strength for Vietnam to participate in the successful process of international integration and globalization. Therefore, the article studies the issue of social policy in two aspects: the theoretical aspect is the general theoretical issues of social policy to ensure the socialist orientation in Vietnam; The application aspect is the social policies planning and implementing at Ho Chi Minh University of Technology, Viet Nam National University Ho Chi Minh City today with the content of inevitability, difficulties, and advantages in the social policies planning and implementing, as well as analyzing and summarizing 4 groups of policies, which need to be well implemented: talents benefits, employment, social services response, support policies for officials, employees, and students with difficult circumstances, based on the needs of learners, jobholders, and employees, thereby listening and absorbing their opinions to make and implement Party-oriented social policies with legality, humanity, and democracy in accordance with the socialist orientation.

Key words: social policy, social policies planning and implementing, Ho Chi Minh University of Technology, Viet Nam National University Ho Chi Minh City

Ho Chi Minh University of Technology,
VNU-HCM

Correspondence

Nguyen Thi Minh Huong, Ho Chi Minh
University of Technology, VNU-HCM
Email: ntmhuong@hcmut.edu.vn

History

- Received: 22-8-2023
- Accepted: 20-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.921>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Huong N T M. Ensuring the socialist orientation in planning and implementing the main social policies of Ho Chi Minh University of Technology, Viet Nam National University Ho Chi Minh City today. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S26-S33.